

Số /BC-UBND

Thạch Khôi, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025
(Từ ngày 30 tháng 9 năm 2024 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025)

Phần I

BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Tình hình địa phương

Phường Thạch Khôi mới thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,46 km², quy mô dân số là 12.205 người phường Thạch Khôi; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,05 km², quy mô dân số là 10.504 người của xã Gia Xuyên; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,35 km², quy mô dân số là 11.723 người của xã Liên Hồng và một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km² của xã Thống Nhất (thuộc huyện Gia Lộc). Phường Thạch Khôi có tổng diện tích là 19,94 km², dân số là 34.432 người, với 18 tổ dân phố.

2. Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh, giáo viên, nhân viên.

2.1. Quy mô mạng lưới, trường lớp, học sinh

Hiện nay, trên địa bàn phường gồm 09 trường công lập ở cả cấp học (Mầm non, Tiểu học, THCS) với 11 điểm trường, 191 lớp; 6.293 học sinh và 07 cơ sở ngoài công lập (01 trường MN và 6 cơ sở nhóm lớp). cụ thể:

Cấp Mầm non: 03 trường với 05 điểm trường; 56 lớp; 1.420 học sinh.

- Trường MN Thạch Khôi: 03 điểm trường; 19 lớp; 525 học sinh.

- Trường MN Gia Xuyên: 01 điểm trường; 18 lớp; 445 học sinh.

- Trường MN Liên Hồng: 01 điểm trường; 19 lớp; 450 học sinh.

Cấp Tiểu học: 03 trường với 03 điểm trường; 81 lớp học; 2.586 học sinh.

- Trường TH Thạch Khôi: 01 điểm trường; 29 lớp; 925 học sinh

- Trường TH Gia Xuyên: 01 điểm trường; 24 lớp; 773 học sinh

- Trường TH Liên Hồng: 01 điểm trường; 28 lớp; 888 học sinh

Cấp THCS: 03 trường với 03 điểm trường; 54 lớp học; 2.287 học sinh.

- Trường THCS Thạch Khôi: 01 điểm trường; 17 lớp; 729 học sinh

- Trường THCS Gia Xuyên: 01 điểm trường; 18 lớp; 721 học sinh

- Trường THCS Liên Hồng: 01 điểm trường; 19 lớp; 837 học sinh

2.2. Thực trạng đội ngũ nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục

2.2.1. Biên chế giao

- Tính đến tháng 7/2025, tổng số biên các trường được giao là 370 biên chế (số có mặt là 348/370 biên chế, 22 biên chế đang hợp đồng chưa được thi viên chức (trong đó: MN 2 biên chế, TH 6 biên chế; THCS 14 biên chế).

- Tổng số lãnh đạo quản lý 23 người (9 Hiệu trưởng, 14 Phó Hiệu trưởng).

- Về số lượng, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn phường: 384 người: Trong đó cấp Mầm non: 125 CBQL, Giáo viên; Cấp TH: 117 CBQL, GV; cấp THCS: 95 CBQL, GV cả 3 cấp có 47 người lao động hợp đồng.

- Về chất lượng, số đạt chuẩn: Giáo viên đạt chuẩn cấp học Mầm non đạt 100 %; đạt trên chuẩn 92,7; cấp TH, THCS giáo viên đạt chuẩn 96,9%; đạt trên chuẩn 3,1%.

2.2.2. Hợp đồng lao động

Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP được giao 20 biên chế (giáo viên 9, nhân viên 11).

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo.

UBND phường Thạch Khôi thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác PCGD - XMC; ban hành các văn bản, kế hoạch theo từng năm học; kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND phường Thạch Khôi về việc thành lập Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập phường Thạch Khôi.

- Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 18/9/2025 của Ban chỉ đạo PCGD, XMC phường Thạch Khôi về thực hiện phổ cập, xóa mù chữ năm 2025.

- Phân công nhiệm vụ số 01/PC-BCĐ ngày 18/9/2025 của Ban chỉ đạo PCGD, XMC phường Thạch Khôi về phân công thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025.

Chỉ đạo các nhà trường và các tổ dân phố tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật số liệu đúng quy định; quản lý chặt chẽ đối tượng trong độ tuổi phổ cập, nắm chắc biến động dân cư.

Tăng cường phối hợp giữa các ngành, đoàn thể và các tổ dân phố trong việc vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế bỏ học; hỗ trợ người dân tham gia các lớp XMC khi có nhu cầu.

UBND phường chỉ đạo và tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhằm đáp ứng yêu cầu của việc thực hiện Chương trình GDPT năm 2018.

2. Công tác tuyên truyền, vận động.

UBND phường tăng cường tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu của công tác PCGD-XMC trên cổng thông tin điện tử, hệ thống loa truyền thanh, họp tổ dân phố và các kênh truyền thông của địa phương.

Phối hợp các tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...) vận động người dân đưa trẻ ra lớp đúng độ tuổi, duy trì chuyên cần, hạn chế bỏ học và chuyển trường trái tuyến.

Các nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền trong các cuộc họp phụ huynh, thông qua giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nhằm nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về trách nhiệm phối hợp trong công tác PCGD.

Khuyến khích cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia hỗ trợ công tác điều tra, rà soát số liệu phổ cập.

Tuyên truyền lòng ghép trong các phong trào, cuộc vận động của địa phương; biểu dương các gia đình thực hiện tốt trách nhiệm học tập và duy trì kết quả phổ cập.

3. Quá trình thực hiện công tác PCGD, XMC

UBND phường ban hành kế hoạch thực hiện PCGD - XMC hằng năm; kiện toàn Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

Các tổ dân phố phối hợp với các trường tổ chức rà soát, cập nhật biến động dân cư; điều tra số liệu trẻ trong độ tuổi phổ cập và người mù chữ, tái mù; tổng hợp báo cáo về Ban Chỉ đạo.

Các trường học cập nhật số liệu lên hệ thống phần mềm PCGD - XMC; Ban Chỉ đạo kiểm tra, đối chiếu và hoàn thiện thông tin để đảm bảo tính chính xác.

Triển khai các biện pháp duy trì sĩ số, hạn chế bỏ học; phối hợp vận động trẻ ra lớp; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc thực hiện tại các nhà trường và tổ dân phố; kịp thời hướng dẫn điều chỉnh những tồn tại, thiếu sót.

Các đơn vị hoàn thiện minh chứng, biểu mẫu theo quy định; Ban Chỉ đạo tổng hợp, lập báo cáo kết quả PCGD-XMC trình UBND phường và chuẩn bị đón đoàn kiểm tra của cấp trên.

4. Hoạt động của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC

Ban Chỉ đạo PCGD - XMC phường được kiện toàn hằng năm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng phần việc và từng tổ dân phố.

Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ và đột xuất để triển khai nhiệm vụ, hướng dẫn các đơn vị thực hiện điều tra, rà soát và nhập dữ liệu phổ cập theo đúng tiến độ.

Chỉ đạo các nhà trường và các tổ dân phố thực hiện nghiêm túc việc thu thập thông tin, kiểm tra độ chính xác của số liệu; theo dõi chặt chẽ biến động trẻ trong độ tuổi PCGD và người chưa biết chữ.

Thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp xuống địa bàn kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn và hướng dẫn các đơn vị khắc phục sai sót.

Tổ chức tuyên truyền, phối hợp các đoàn thể vận động học sinh duy trì chuyên cần, hạn chế bỏ học; vận động người lớn tham gia các lớp XMC khi có nhu cầu.

Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, minh chứng; đánh giá kết quả thực hiện PCGD - XMC; tham mưu UBND phường báo cáo và chuẩn bị tiếp đoàn kiểm tra của cấp trên.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, UBND phường và sự phối hợp tích cực của các ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện công tác PCGD - XMC.

Các nhà trường trên địa bàn luôn chủ động triển khai nhiệm vụ, có đội ngũ giáo viên ổn định, có kinh nghiệm trong công tác điều tra và cập nhật số liệu phổ cập.

Nhận thức của phụ huynh và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của PCGD - XMC ngày càng được nâng cao; đa số phụ huynh quan tâm, tạo điều kiện cho con em đến trường đầy đủ và đúng độ tuổi.

Hệ thống dữ liệu PCGD - XMC được thực hiện trực tuyến, thuận tiện cho việc cập nhật, quản lý và kiểm tra số liệu.

2. Khó khăn

Một số hộ dân có biến động nhân khẩu liên tục (đi - đến, tạm trú - tạm vắng) gây khó khăn trong việc nắm chắc đối tượng điều tra, đặc biệt là trẻ trong độ tuổi phổ cập.

Việc cập nhật số liệu lên phần mềm PCGD gặp nhiều khó khăn do bị nghẽn, không thường xuyên nên công tác cập nhật dữ liệu, đối chiếu rà soát số liệu và quản lý, khai thác dữ liệu gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Nhiệm vụ về công tác PCGD, XMC của một số cán bộ còn hạn chế: thực hiện công tác điều tra, thống kê chưa chính xác dẫn đến việc thống kê còn gặp khó khăn; còn thiếu sự phối hợp trong việc trao đổi dữ liệu điều tra giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Phần II

KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT/BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ GD&ĐT về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy định, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Căn cứ Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 08/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 18/09/2025; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 20/11/2025 của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC phường Thạch Khôi về việc tự kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC; Căn cứ Biên bản kiểm tra; Kết quả PCGD, XMC của: phường Thạch Khôi năm 2025 đạt được như sau:

1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường: 100%
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ ngày : 63,57%
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần: 99,8%
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi SDD thể nhẹ cân: 0,21 %
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi SDD thể thấp còi: 0,83 %

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Mầm non: 99,61%
 - Tỷ lệ trẻ khuyết tật 5 tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 33,3%
 - Tổng số trẻ 0-2 tuổi: 931 trẻ, ra lớp: 326 trẻ; Tỷ lệ: 35,02%, trong đó trẻ học tại địa bàn là 304 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là 22 trẻ
 - Tổng số trẻ 3-5 tuổi: 1346 trẻ, ra lớp: 1305 trẻ; Tỷ lệ: 97%, trong đó trẻ học tại địa bàn là 1216 trẻ, trẻ học ngoài địa bàn là 89 trẻ.
 - Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0-5 tuổi trên địa bàn: 03 trẻ; số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 01 trẻ; Tỷ lệ: 33,3%
 - Trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi được hưởng chế độ: 05 trẻ.
 - Trẻ mẫu giáo 5 tuổi được hưởng chế độ: 03 trẻ.
- * Kết quả: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.**

2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: 513 em.
 - Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (năm học 2024-2025) 595 em, đạt tỷ lệ 98,51%
 - Tổng số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (tính đến năm học 2024-2025): 2449 em, đạt tỷ lệ 99,23%. Trong đó số trẻ 14 tuổi: 609 em; hoàn thành chương trình tiểu học: 606 em; Tỷ lệ 99,51%
 - Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở Tiểu học 09 em, chiếm tỷ lệ 1,49%
 - Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-14 tuổi trên địa bàn: 33 em, trong đó số trẻ khuyết tật 11-14 tuổi được tiếp cận giáo dục: 31 em; Tỷ lệ: 93,94%
- * Kết quả: Đạt chuẩn phổ cập mức độ 3**

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi phải phổ cập: 2070 học sinh; tốt nghiệp THCS (tính đến năm học 2024-2025): 2031 học sinh; Tỷ lệ 98,12%
- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, GDNN: 1988 học sinh; Tỷ lệ 96,04%
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-18 tuổi trên địa bàn: 19 học sinh, số trẻ khuyết tật 11-18 tuổi được tiếp cận giáo dục: 18 học sinh; Tỷ lệ: 94,74%
- Tỷ lệ học sinh vào trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên và học nghề đạt 96,04%.

*** Kết quả: Đạt chuẩn phổ cập mức độ 3**

4. Kết quả TN THCS, vào lớp 10 hệ THPT, GDTX, học nghề

- Tổng số học sinh TN THCS (hai hệ) năm qua (học sinh lớp 9 năm học 2024-2025): 509/509 học sinh đạt tỷ lệ 100%;
- Số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024 -2025 vào học lớp 10 THPT, GDTX THPT, TCCN, trường dạy nghề 502 học sinh, chiếm tỷ lệ 98,62% (trong đó vào học lớp 10 THPT: 483 học sinh; Tỷ lệ: 96,22%, học lớp 10 GDTX THPT: 19 học sinh, tỷ lệ 3,78%, học nghề: 00, tỷ lệ 00%).
- Tổng số học sinh tốt nghiệp THPT năm qua (năm học 2024-2025): 509/509 học sinh; Tỷ lệ 100%;

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 18-21: 1704 em; có bằng tốt nghiệp THPT, BT THPT, THCN: 1667 em; Tỷ lệ 97,83%

5. Công tác xóa mù chữ

Trong những năm qua, công tác Xóa mù chữ trên địa bàn phường Thạch Khê tiếp tục nhận được sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Nhờ sự vào cuộc đồng bộ, tỷ lệ biết chữ của phường được duy trì đạt 100%, không còn người mù chữ ở các độ tuổi theo quy định.

Kết quả đạt được

a) Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 25: 4971 trong đó:

- Đối với mức độ 1

+ Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ: 4971, tỷ lệ: 100%

+ Số người trong độ tuổi từ 15-25 mù chữ: 00, tỷ lệ: 00%

- Đối với mức độ 2

+ Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ: 4971, tỷ lệ: 100%

+ Số người trong độ tuổi từ 15-25 mù chữ: 00, tỷ lệ: 00%

b) Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 35: 10060 trong đó:

- Đối với mức độ 1

+ Số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ: 10060, tỷ lệ: 100%

+ Số người trong độ tuổi từ 15-35 mù chữ: 00, tỷ lệ: 00%

- Đối với mức độ 2

+ Số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ: 10060, tỷ lệ: 100%

+ Số người trong độ tuổi từ 15-35 mù chữ: 00, tỷ lệ: 00%

c) Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: 20626 trong đó:

- Đối với mức độ 1

+ Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 20626, tỷ lệ: 100%

+ Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 00, tỷ lệ: 00%

- Đối với mức độ 2

+ Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 20626, tỷ lệ: 100%

+ Số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 00, tỷ lệ: 00%

* Kết quả phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ: 2

6. Điều kiện đảm bảo theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT:

6.1. Cơ sở vật chất

6.1.1. Mầm non:

+ Phường Thạch Khê có 04 trường mầm non (03 trường công lập, 01 trường tư thục); 06 cơ sở GDMN độc lập, đáp ứng đầy đủ mạng lưới trường, lớp thực hiện PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi; điều kiện giao thông bảo đảm đưa đón trẻ thuận lợi, an toàn.

+ Toàn phường có 16 phòng học cho 16 lớp mẫu giáo 5 tuổi, đảm bảo đủ tiêu chuẩn 1 phòng học/lớp. Có 16/16 phòng học được xây kiên cố (tỷ lệ 100%); 100% phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, an toàn, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.

+ Có 100% số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng

thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh thuận tiện khi sử dụng, bảo đảm vệ sinh.

6.1.2. Tiểu học:

Phường hiện có 03 trường tiểu học

Trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; có 14/15 trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục (đạt 93,33%). Không có học sinh bỏ học.

Tổng số: 77 lớp, số phòng học 81 phòng (đạt tỉ lệ 1,05 phòng/lớp). Phòng học theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi.

Các trường Tiểu học đều có thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng Y tế, phòng truyền thông và phòng hoạt động Đội; có đủ số phòng chức năng đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh; đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

Sân chơi, bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, dành riêng cho giáo viên, học sinh và riêng cho học sinh nam/ học sinh nữ.

6.1.3. THCS:

Phường có 03 trường trung học cơ sở để thực hiện PCGD trung học cơ sở; điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn.

Tổng số, có 54 lớp, số phòng học: 54 phòng học, đạt tỉ lệ 01 phòng/lớp. Phòng học kiên cố là 54, đạt 100%. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi. Các trường có đủ các phòng chức năng theo quy định.

Các trường THCS cơ bản có đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở;

Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho học sinh nam, học sinh nữ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ phường ổn định, thống nhất trong công tác chỉ đạo, có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch hiệu quả.

- Các trường nhà trường đã chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch của BCD, phân công điều tra, lập hồ sơ, thống kê chính xác; các trường Mầm non, Tiểu

học, THCS có sự kết hợp đồng bộ trong công tác điều tra, thống kê nên đã đảm bảo thống nhất về số liệu giữa các biểu thống kê của phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các nhà trường tiếp tục được củng cố và tăng cường; công tác trường đạt chuẩn quốc gia được tiếp tục quan tâm đầu tư và đạt kết chỉ tiêu đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học ở một số đơn vị xuống cấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Một số trường Mầm non (mầm non Thạch Khê) chưa mở rộng được khuôn viên nên diện tích còn chật hẹp.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, một số trường đã được công nhận chuẩn nhưng các điều kiện cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng Thông tư số 13/2019/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS và chất lượng giáo dục chưa thực sự tương xứng do số lượng học sinh tăng cơ học nên ảnh hưởng đến quy mô về số lớp và số học sinh trên lớp.

- Việc cập nhật số liệu lên phần mềm PCGD gặp nhiều khó khăn do bị nghẽn, không thường xuyên nên công tác cập nhật dữ liệu, đối chiếu rà soát số liệu và quản lý, khai thác dữ liệu gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Nghiệp vụ về công tác PCGD, XMC của một số cán bộ còn hạn chế: thực hiện công tác điều tra, thống kê chưa chính xác dẫn đến việc thống kê còn gặp khó khăn; còn thiếu sự phối hợp trong việc trao đổi dữ liệu điều tra giữa các cơ sở giáo dục trên cùng địa bàn.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCGD, XMC NĂM 2026

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; giữ vững kết quả PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học mức độ 3 và PCGD THCS mức độ 3.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các tổ dân phố và các nhà trường trong việc quản lý đối tượng phổ cập; đảm bảo cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động trong nhân dân về trách nhiệm đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, duy trì sĩ số và hạn chế tình trạng bỏ học, chuyển trường không báo.

Tổ chức tốt công tác XMC; thường xuyên rà soát, thống kê người mù chữ, tái mù và thực hiện các biện pháp hỗ trợ khi phát sinh nhu cầu học tập.

Phối hợp chặt chẽ giữa UBND phường, các nhà trường và các đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ PCGD - XMC; phát huy vai trò của cộng đồng trong giám sát và hỗ trợ học tập.

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác PCGD - XMC.

** Mục tiêu chung*

Duy trì 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và ra lớp đúng độ tuổi.

Đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi được huy động vào lớp 1; giữ vững kết quả hoàn thành phổ cập tiểu học mức độ 3.

Nâng cao chất lượng PCGD THCS; duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt cao, tiến tới giữ vững chuẩn phổ cập THCS mức độ 3.

Giữ vững chuẩn XMC mức độ 2; không để phát sinh người mù chữ mới và tình trạng tái mù.

Nâng cao nhận thức của cộng đồng về học tập suốt đời; góp phần xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập các cấp học; đảm bảo cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu PCGD - XMC hằng năm.

Theo dõi chặt chẽ biến động dân cư; quản lý tốt trẻ trong độ tuổi phổ cập và người trong độ tuổi XMC.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa của PCGD - XMC.

Phối hợp các ban, ngành, đoàn thể và các tổ dân phố trong công tác vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số, hỗ trợ mở lớp XMC khi cần.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, kiện toàn Ban Chỉ đạo và thực hiện đầy đủ hồ sơ, minh chứng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Giải pháp

Kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD - XMC hàng năm; thực hiện phân công rõ nhiệm vụ; tổ chức họp định kỳ để kiểm tra tiến độ, tháo gỡ khó khăn và chỉ đạo kịp thời.

Tổ chức điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu chính xác; các trường chịu trách nhiệm nhập phần mềm và đối chiếu số liệu với tổ dân phố.

Giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự và tổ dân phố phối hợp thường xuyên để nắm bắt tình hình học tập, vận động học sinh đi học chuyên cần; xử lý kịp thời các trường hợp nghỉ học kéo dài.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên loa truyền thanh, họp dân, sinh hoạt đoàn thể; nhân rộng các mô hình gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học.

Tham mưu bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác PCGD - XMC; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý phổ cập.

Tăng cường kiểm tra các tổ dân phố và các trường; hoàn thiện hồ sơ minh chứng theo quy định; chuẩn bị đầy đủ cho đoàn kiểm tra cấp trên.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Sở GD&ĐT có giải pháp nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu PCGD, XMC để các địa phương duy trì hoạt động, cập nhật số liệu hằng năm.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác PCGD, XMC năm 2025, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC phường Thạch Khê kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Chỉ đạo thành phố tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- BCĐ PCGD, XMC thành phố;
- CT, PCT phường;
- BCĐ PCGD, XMC
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Sơn